

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ PHÚ MỸ
TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 138/2024/HS-ST
Ngày 30-8-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHÚ MỸ, TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Văn Thị Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Trần Thị Hậu

2. Bà Nguyễn Thị Bạch Gương

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Lâm Công Chúc – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên tòa Bà Hoàng Thị Hồng – Kiểm sát viên thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử tại phiên tòa.

Ngày 30 tháng 08 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 138/2024/TLST-HS ngày 12 tháng 8 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 144/2024/QĐXX-ST ngày 15/8/2024 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn T sinh ngày 01 tháng 01 năm 2001; Nơi sinh: Sóc Trăng. Nơi thường trú: Ấp N, xã N, huyện M, tỉnh Sóc Trăng; Nơi ở hiện tại: Phòng số 07, nhà trọ Nguyễn Văn P, tổ A, khu phố M, phường M, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa 0/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Cha là ông Nguyễn Văn T1, sinh năm 1978; Mẹ là bà Lê Thị Út E, sinh năm 1976; Bị cáo sinh ra trong gia đình có 5 người con, bị cáo là con thứ ba trong gia đình, bị cáo chưa có vợ, con.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 01/03/2024, chuyển tạm giam từ ngày 10/03/2024. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã P, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Lê Văn Út L sinh ngày 12 tháng 3 năm 1993; Nơi sinh: Sóc Trăng. Nơi thường trú: Ấp N, xã N, huyện M, tỉnh Sóc Trăng; Nơi ở hiện tại: Phòng số 07, nhà trọ Nguyễn Văn P, tổ A, khu phố M, phường M, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ văn hóa 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Cha là ông Lê Văn N, sinh năm 1957; Mẹ là bà Lê Thị T2, sinh năm 1960; Bị cáo sinh ra trong gia đình có 9 người con, bị cáo là con thứ sáu trong gia đình, bị cáo chưa có vợ, con.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 01/03/2024, chuyển tạm giam từ ngày 10/03/2024. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã P, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Trương Hoàng Đ sinh ngày 25 tháng 10 năm 2003; Nơi sinh: Sóc Trăng. Nơi thường trú: Ấp N, xã N, huyện M, tỉnh Sóc Trăng; Nơi ở hiện tại: Phòng số 07, nhà trọ Nguyễn Văn P, tổ A, khu phố M, phường M, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa 4/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Cha là ông Trương Văn L1, sinh năm 1973; Mẹ là bà Thái Kim L2, sinh năm 1972; Bị cáo sinh ra trong gia đình có 02 người con, bị cáo là con thứ hai trong gia đình, bị cáo chưa có vợ, con.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 01/03/2024, chuyển tạm giam từ ngày 10/03/2024. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã P, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1977; Địa chỉ: Tổ F, khu phố M, phường M, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (vắng mặt).

- *Người chứng kiến:* Ông Dương Tiểu B, sinh năm 1996; Địa chỉ: Khu phố M, phường M, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn T, Lê Văn Út L và Trương Hoàng Đ có quan hệ bạn bè, cùng ở trọ tại phòng trọ số 07 của nhà trọ Nguyễn Văn P thuộc tổ A, khu phố M, phường M, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu và cùng là người nghiện ma túy. Khoảng 17 giờ ngày 27/02/2024, T, Út L và Đáng thống nhất cùng góp mỗi người 300.000 đồng để mua ma túy về sử dụng dần và đưa tiền cho T đi mua ma túy. Tò liên lạc với Nguyễn Quốc H (sinh năm 2001; thường trú tại khu phố M, phường M, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu) và đến phòng trọ của H tại tổ D, khu phố T, phường M, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu để mua một gói ma túy với giá 900.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, T mang về phòng trọ của mình rồi cùng với Út L và Đ lấy một ít ma túy để sử dụng. Số ma túy còn lại, T phân chia thành 05 (năm) gói nhỏ và cất giấu vào trong chiếc hộp hình vuông rồi để trên nóc tủ đựng quần áo trong phòng trọ nhằm mục đích sử dụng và bán lại cho người nghiện kiếm lời. Vào tối các ngày 27 và 28/02/2024, Nguyễn Văn T, Lê Văn Út L và Trương Hoàng Đ đã 02 (hai) lần bán trái phép cho Nguyễn Quốc H, cụ thể:

Lần thứ nhất: Tới ngày 27/02/2024 (không nhớ giờ cụ thể), khi Nguyễn Văn T, Lê Văn Út L và Trương Hoàng Đ đang ở trong phòng trọ số 07 của nhà trọ Nguyễn Văn P thuộc tổ A, khu phố M, phường M, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu thì Nguyễn Quốc H gọi điện cho T hỏi mua lại 01 (một) gói ma túy với giá 200.000 đồng. Sau khi nghe điện thoại của H thì T báo cho Lê Văn Út L và Trương Hoàng Đ biết việc H hỏi mua ma túy. Út L và Đ đồng ý bán ma túy cho H để lấy tiền mua đồ ăn và mua car chơi game. Sau đó T lấy 01 (một) gói ma túy đã cất giấu trên nóc tủ trước đó mang ra trước cổng nhà trọ của mình giao cho H, H đưa cho T 200.000 đồng. Số tiền này Nguyễn Văn T, Lê Văn Út L và Trương Hoàng Đ cùng sử dụng mua đồ ăn và mua car chơi game.

Lần thứ hai: Tới ngày 28/02/2024 (không nhớ giờ cụ thể), khi Nguyễn Văn T, Lê Văn Út L và Trương Hoàng Đ đang ở trong phòng trọ số 07 của nhà trọ Nguyễn Văn P thuộc tổ A, khu phố M, phường M, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu thì Nguyễn Quốc H tiếp tục gọi điện cho T hỏi mua lại 01 (một) gói ma túy với giá 200.000 đồng. T báo lại cho Út L và Đ biết rồi lấy 01 (một) gói ma túy đã cất giấu trên nóc tủ trước đó mang ra trước cổng nhà trọ của mình giao cho H, H đưa cho T 200.000 đồng. Số tiền này Nguyễn Văn T, Lê Văn Út L và Trương Hoàng Đ cùng sử dụng mua đồ ăn và mua car chơi game.

Đến 00 giờ 20 phút ngày 01/03/2024, khi Nguyễn Văn T, Lê Văn Út L và Trương Hoàng Đ đang ở trong phòng trọ số 07 của nhà trọ Nguyễn Văn P thuộc tổ A, khu phố M, phường M, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã P phối hợp với Công an phường M, thị xã P bắt quả tang.

Thu giữ tang vật gồm: 03 (ba) gói nilon hàn kín, bên trong chứa chất kết tinh không màu trong suốt; 03 (ba) gói nylon cắt 01 đầu, bên trong rỗng; 01 (một) cây kéo kim loại màu trắng; 01 (một) đoạn ống nhựa màu xanh được hàn kín một đầu, một đầu cắt xéo, bên trong rỗng; 01 (một) vỏ nắp chai màu đỏ, trên nắp có hai lỗ, một lỗ gắn ống hút nhựa màu trắng, một lỗ gắn nôi thủy tinh dùng để sử dụng ma túy; 01 (một) điện thoại di động hiệu S, màu vàng đồng đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động hiệu Redmi, màu đỏ đã qua sử dụng.

Tại bản Kết luận giám định số 187/KL ngày 07/03/2024 của Phòng K, Công an tỉnh B, kết luận:

Một phong bì màu trắng được niêm phong, có hình dấu của Công an phường M, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, và 02 hình dấu vân tay màu đỏ ghi “Trở trái - trở phải - Nguyễn Văn T”, cùng các chữ ký ghi họ tên: Thiếu tá Đỗ Long V, Dương Tiểu B, Nguyễn Văn D, Lê Văn Út L, Trương Hoàng Đ, bên trong có 03 (ba) gói nylon hàn kín chứa chất kết tinh không màu - trong suốt (kí hiệu mẫu A), có khối lượng **0,4579 gam, là ma túy, loại Methamphetamine.**

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục của Nghị định 57 ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

Về vật chứng vụ án: Đối với 01 (một) phong bì niêm phong màu trắng đề số: 187 ngày 07/03/2024 của Phòng K công an tỉnh B, bên trong chứa mẫu vật còn lại sau giám định; 03 (ba) gói nylon cắt 01 đầu, bên trong rỗng; 01 (một) cây kéo kim loại màu trắng; 01 (một) đoạn ống nhựa màu xanh được hàn kín một đầu, một đầu cắt xéo, bên trong rỗng; 01 (một) vỏ nắp chai màu đỏ, trên nắp có hai lỗ, một lỗ gắn ống hút nhựa màu trắng, một lỗ gắn nôi thủy tinh dùng để sử dụng ma túy; 01 (một) điện thoại di động hiệu S, màu vàng đồng đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động hiệu Redmi, màu đỏ đã qua sử dụng, chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Phú Mỹ bảo quản, chờ xử lý.

Về trách nhiệm dân sự: Không.

- Tại bản Cáo trạng số :126/CT- VKS-PM ngày 08/8/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu đã truy tố Nguyễn Văn T, Lê Văn Út L, Trương Hoàng Đ đã phạm vào tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Các bị cáo vẫn giữ nguyên lời khai của mình tại cơ quan điều tra, khai nhận toàn bộ hành vi trái pháp luật của mình đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố và xin được giảm nhẹ hình phạt.

- Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo và phát biểu luận tội, phân tích hành vi phạm tội của các bị cáo, hậu quả do các bị cáo gây ra, cũng như đặc điểm nhân thân của các bị cáo. Đề nghị, Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”;

Về hình phạt chính: đề nghị áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1, Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 08 đến 09 năm tù; Lê Văn Út L và Trương Hoàng Đ mỗi bị cáo từ 07 năm đến 08 năm tù;

Về hình phạt bổ sung: Vì các bị cáo đang bị tạm giam không có thu nhập nên không đề nghị hình phạt bổ sung.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị tuyên: Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong màu trắng đề số 187 ngày 07/03/2024 của Phòng K công an tỉnh B, bên trong chứa mẫu vật còn lại sau giám định; 03 (ba) gói nylon cắt 01 đầu, bên trong rỗng; 01 (một) cây kéo kim loại màu trắng; 01 (một) đoạn ống nhựa màu xanh được hàn kín một đầu, một đầu cắt xéo, bên trong rỗng; 01 (một) vỏ nắp chai màu đỏ, trên nắp có hai lỗ, một lỗ gắn ống hút nhựa màu trắng, một lỗ gắn nôi thủy tinh dùng để sử dụng ma túy.

Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu Redmi, màu đỏ đã qua sử dụng.

Trả lại cho bị cáo Lê Văn Út L 01 (một) điện thoại di động hiệu S, màu vàng đồng đã qua sử dụng.

Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí theo quy định.

Về trách nhiệm dân sự: Không.

Các bị cáo nói lời nói sau cùng: Các bị cáo nhận thức hành vi của các bị cáo là sai trái, nên xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, để các bị cáo sớm được về với gia đình.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về tố tụng*: Qua xem xét toàn bộ hồ sơ vụ án Hội đồng xét xử thấy rằng trong quá trình điều tra, truy tố, cơ quan điều tra, viện kiểm sát đã tuân thủ nghiêm thủ tục tố tụng trong việc thu thập chứng cứ theo quy định tại các điều 88, 98, 105 Bộ luật Tố tụng hình sự; quá trình điều tra không có bức cung, nhục hình. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định pháp luật.

[2] *Về điều luật áp dụng và tội danh*:

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, qua đối chiếu với lời khai tại cơ quan điều tra và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nhận thấy phù hợp với nhau, do vậy có đủ căn cứ kết luận:

Nguyễn Văn T, Lê Văn Út L và Trương Hoàng Đ có quan hệ bạn bè, cùng là người nghiện ma túy và thuê phòng trọ ở chung tại tổ A, khu phố M, phường M, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Khoảng 17 giờ ngày 27/02/2024, T, Út L và Đ thống nhất góp mỗi người 300.000 đồng để mua 01 gói ma túy của Nguyễn Quốc H về sử dụng và bán lại kiếm lời. Trong các ngày 27 và 28/02/2024 tại khu vực phía trước của phòng trọ, Nguyễn Văn T, Lê Văn Út L và Trương Hoàng Đ đã 02 (hai) lần bán trái phép cho Nguyễn Quốc H 02 (hai) gói ma túy với giá 200.000 đồng/01 gói. Đến khoảng 00 giờ 20 phút ngày 01/03/2024 tại tổ A, khu phố M, phường M, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, khi Nguyễn Văn T, Lê Văn Út L và Trương Hoàng Đ đang có hành tàng trữ trái phép 03 (ba) gói ma túy loại Methamphetamine, có tổng khối lượng 0,4579 gam nhằm mục đích sử dụng và bán cho người nghiện thì bị bắt quả tang cùng tang vật.

Tại phiên tòa các bị cáo trình bày các bị cáo thống nhất hùn tiền mua ma túy chung để sử dụng, đồng thời nảy sinh ý định bán ma túy lại cho H để kiếm lời. Khi mua về thì mang cất giấu, ai có nhu cầu sử dụng thì lấy ra sử dụng, các bị cáo chưa lần nào sử dụng ma túy chung cùng nhau và cùng một thời điểm vì thời gian các bị cáo đi làm đều khác nhau, ít khi nào có mặt cùng lúc ở phòng trọ.

Trong vụ án này, tuy có nhiều bị cáo cùng thực hiện tội phạm nhưng hành vi của các bị cáo không có sự cấu kết chặt chẽ với nhau, không có sự phân công cụ thể nên là đồng phạm giản đơn không thuộc trường hợp phạm tội có tổ chức.

Đối với bị cáo Nguyễn Văn T là người đứng ra liên hệ việc mua ma túy và bán ma túy nên hình phạt của bị cáo phải cao hơn hai bị cáo còn lại.

Hành vi nêu trên của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy và gây mất trật tự, an toàn

xã hội tại địa phương. Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, là người nghiện, hơn ai hết các bị cáo hiểu rõ tác hại to lớn của ma túy, biết rõ Nhà nước nghiêm cấm tất cả các hành vi tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy, nhưng vì hám lợi nên các bị cáo vẫn bất chấp pháp luật, cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

Trong các ngày 27 và 28/02/2024 tại khu vực phía trước của phòng trọ của các bị cáo, các bị cáo đã 02 (hai) lần bán trái phép cho Nguyễn Quốc H mỗi lần 01 (một) gói ma túy với giá 200.000 đồng/01 gói. Do vậy, hành vi phạm tội của các bị cáo đã cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

[3] *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự*: Không

[4] *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*: Xét thấy các bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ thái độ ăn năn, hối cải, nên các bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

[5] *Về hình phạt bổ sung*: Xét thấy các bị cáo đang bị tạm giam, không có thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] *Về trách nhiệm dân sự*: Không

[7] Đối với Nguyễn Quốc H có đủ dấu hiệu cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, ngày 08/03/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã P đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Nguyễn Quốc H để điều tra.

Quá trình điều tra xác định ông Nguyễn Văn P không biết Nguyễn Văn T, Lê Văn Út L, Trương Hoàng Đ có hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy” tại nhà trọ của mình nên không xem xét giải quyết.

Đối với hành vi các bị cáo hùn tiền mua ma túy để sử dụng chung nhưng chưa lần nào các bị cáo cùng sử dụng ma túy cùng nhau, cùng 01 thời gian và địa điểm, mà chỉ thống nhất mua về ai có nhu cầu thì lấy ra sử dụng nên hành vi của các bị cáo không có dấu hiệu của tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại Điều 255 Bộ luật Hình sự.

[8] *Về xử lý vật chứng*: Tịch thu tiêu huỷ: 01 (một) phong bì niêm phong đề số 187 ngày 07/03/2024 của Phòng K công an tỉnh B, bên trong chứa mẫu vật còn lại sau giám định; 03 (ba) gói nylon cắt 01 đầu, bên trong rỗng; 01 (một) cây kéo kim loại màu trắng; 01 (một) đoạn ống nhựa màu xanh được hàn kín một đầu, một đầu cắt xéo, bên trong rỗng; 01 (một) vỏ nắp chai màu đỏ, trên nắp có hai lỗ, một lỗ gắn ống hút nhựa màu trắng, một lỗ gắn nôi thủy tinh dùng để sử dụng ma túy;

01 (một) điện thoại di động hiệu Redmi, màu đỏ đã qua sử dụng không tìm thấy số I là phương tiện để bị cáo liên lạc với đối tượng mua ma túy và bán ma túy nên cần tịch thu sung ngân sách nhà nước. Trả lại cho bị cáo Lê Văn Út L 01 (một) điện thoại di động hiệu S, màu vàng đồng đã qua sử dụng không tìm thấy số I là tài sản cá nhân của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội.

[9] *Về án phí*: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Văn T, Lê Văn Út L, Trương Hoàng Đ phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

1. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 09 (chín) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 01/03/2024.

Xử phạt bị cáo Lê Văn Út L 08 (tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 01/03/2024.

Xử phạt bị cáo Trương Hoàng Đ 08 (tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 01/03/2024.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì niêm phong đề số 187 ngày 07/03/2024 của Phòng K công an tỉnh B, bên trong chứa mẫu vật còn lại sau giám định; 03 (ba) gói nylon cất 01 đầu, bên trong rỗng; 01 (một) cây kéo kim loại màu trắng; 01 (một) đoạn ống nhựa màu xanh được hàn kín một đầu, một đầu cắt xéo, bên trong rỗng; 01 (một) vỏ nắp chai màu đỏ, trên nắp có hai lỗ, một lỗ gắn ống hút nhựa màu trắng, một lỗ gắn nôi thủy tinh dùng để sử dụng ma túy.

Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu S, màu vàng đồng đã qua sử dụng không tìm thấy số I;

Trả lại cho bị cáo Lê Văn Út L 01 (một) điện thoại di động hiệu Redmi, màu đỏ đã qua sử dụng không tìm thấy số I.

(Toàn bộ vật chứng trên hiện đang được Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 131/BB-CCTHADS ngày 09/8/2024).

3. Về án phí: Buộc các bị cáo Nguyễn Văn T, Lê Văn Út L, Trương Hoàng Đ mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử phúc thẩm. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND tỉnh BR-VT;
- Sở Tư pháp tỉnh BR-VT;
- PV 06 – Công an tỉnh BR-VT;
- VKSND thị xã Phú Mỹ;
- Công an thị xã Phú Mỹ;
- CCTHA dân sự thị xã Phú Mỹ;
- UBND xã/phường nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo; các đương sự; Lưu HS vụ án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Văn Thị Hiền

